



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: #02/169

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM ^A LE ⁻ ĐÌNH [^] KHOI
Last Middle First

Current Address: 154 BACH ĐĂNG, ĐÀ NẴNG

Date of Birth: 02/23/24 Place of Birth: THUA THIEN VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) LIEUTENANT INSTRUCTOR INTELLIGENCE
(Rank & Position) (POLICE OFFICER)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JUNE 21, 1975 To FEB 13, 1988
Years: 12 Months: 7 Days: 22

3. SPONSOR'S NAME: VU THI LANG Name
154 BACH ĐĂNG, DANANG Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>LÊ THỊ AN (AN LE NGUYEN)</u>	<u>SISTER</u>
<u>NGUYỄN KHOA ĐIỂM</u>	<u>BROTHER IN LAW</u>
<u> </u>	<u> </u>
<u> </u>	<u> </u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Dec 6, 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE DINH KHOI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VU THI LANG	APR 20 1944	WIFE
LE DINH VU NGUYEN	AUG 20 1970	SON
PHAN THI HUE	JAN 01 1916	MOTHER IN LAW
NGUYEN MINH TUAN	1959	WIFE'S BROTHER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

5. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: H02/169

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE ĐÌNH KHOI
Last Middle First

Current Address: 154 BACH DANG DANANG

Date of Birth: 02 / 23 / 24 Place of Birth: THUA THIEN VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) LIEUTENANT INSTRUCTOR INTELLIGENCE
(Rank & Position) (POLICE OFFICER)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JUNE 24 1975 To FEB 13, 1988
Years: 12 Months: 7 Days: 22

3. SPONSOR'S NAME: VU THI LANG
Name
154 BACH DANG DANANG
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>LÊ THỊ AN (AN LE NGUYEN)</u>	<u>SISTER</u>
<u>NGUYEN KHOA ĐIỂM</u>	<u>BROTHER IN LAW</u>
<u> </u>	<u> </u>
<u> </u>	<u> </u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Dec. 6, 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE DINH KHOI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VI THI LANG	APR 20 1944	WIFE
LE DINH VU NGUYEN	AUG 20 1970	SON
PHAN THI HUE	JAN 01 1916	MOTHER IN LAW
NGUYEN MINH TUAN	1959	WIFE'S BROTHER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : LE DINH KHOI
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 02 23 1924
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 154 BACH DANG DANANG
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): 06-21-1975 To (Den): 02-13-1988

PLACE OF RE-EDUCATION: CHI HOA - LAP THACH - AKA Z30A CAMP - XUAN LOC, VINH
CAMP (Trai tu) QUANG, VINH YEN V.V.

PROFESSION (Nghe nghiep): POLICE OFFICER

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LIEUTENANT INSTRUCTOR INTELLIGENCE
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Date (nam): BEFORE 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co):
IV Number (So ho so):
No (Khong): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 04
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 154 BACH DANG DANANG

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): NGUYEN KHOA DIEM & LE THI AN
(AN LE NGUYEN)

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER IN LAW & SISTER

NAME & SIGNATURE: NGUYEN KHOA DIEM Nguyen Khoa Diem
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Tel:

DATE: DEC 06 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE DINH KHOI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VU THI LANG.	APR 20 1944	WIFE
LE DINH VU NGUYEN	AUG 20 1970	SON
PHAN THI HUE	JAN 01 1916	MOTHER IN LAW
NGUYEN MINH TUAN	1959	WIFE'S BROTHER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : LE DINH KHOI
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 02 23 1924
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 154 BACH DANG, DANANG
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 06-21-1975 To (Den): 02-13-1988

PLACE OF RE-EDUCATION: CHI HOA - LẬP THẠCH - AKA Z30A CAMP - XUÂN LỘC
CAMP (Trai tu) VINH QUANG, VINH YEN v.v..

PROFESSION (Nghe nghiep): POLICE OFFICER

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LIEUTENANT INSTRUCTOR INTELLIGENCE
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 04
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 154 BACH DANG DANANG

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay, Nguoi Bao tro):
NGUYEN KHOA DIEM VA LE THI AN (AN LE NGUYEN)

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER IN LAW & SISTER

NAME & SIGNATURE: NGUYEN KHOA DIEM Diem Khoa Nguyen
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Tel. _____

DATE: DEC 06 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE DINH KHOI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VU THI LANG	APR 20 1944	WIFE
LE DINH VU NGUYEN	AUG 20 1970	SON
PHAN THI HUE	JAN 01 1916	MOTHER IN LAW
NGUYEN MINH TUAN	1959	WIFE'S BROTHER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Reseda Dec 06, 89

Kính thưa Bà Chủ Tịch,
Tiếp theo cuộc điện đàm với Bà
Chủ Tịch ngày 05 tháng 12, chúng tôi
xin gửi kèm theo đây giấy báo
cho phép xuất cảnh của anh
chúng tôi là Lê Đình Khôi, cũng
mình bỏ tức lý lịch (nổi thứ 2
bản) kính xin Bà vui lòng sắp
xếp vào hồ sơ mà chúng tôi
đã gửi quý hội vào tháng
9 qua, để chuyển đến cơ quan
có thẩm quyền cứu xét.

Xin Bà cho chúng tôi biết,
nêu hồ sơ của chúng tôi còn
thiếu sót.

Chúng tôi xin gửi kèm phong
bi có tên và địa chỉ cũng còn
nhiều...

Tiếp đây chúng tôi xin gửi
chi phiếu 50 us. để góp 1 phần
nhỏ vào quỹ của quý hội.

Chúng tôi xin cảm ơn Bà, xin

DIEM KHOA NGUYEN AN LE NGUYEN		3311
[Redacted]		Dec 06 1989
[Redacted]		16-66/1220
HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHẬN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM		50
Fifty dollars and 00/100		Dollars
Bank of America Reseda Branch 0528 P.O. Box 148 Reseda, CA 91336		[Seal]
[Redacted]		Signature: An Le Nguyen

Reseda Dec 06, 89

Kính thưa Bà-Chủ-Tịch,
Tiếp theo cuộc điện đàm với Bà-Chủ-Tịch ngày 05 tháng 12, chúng tôi xin gửi kèm theo đây giấy báo cho phép xuất cảnh của anh chúng tôi là Lê Đình Thời, cũng mẫu bỏ túc lý lịch (mỗi thứ 2 bản) kính xin Bà vui lòng sắp xếp vào hồ sơ mà chúng tôi đã gửi quý hội vào tháng 9 qua, để chuyển đến cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Xin Bà cho chúng tôi biết, nếu hồ sơ của chúng tôi còn thiếu sót.

Chúng tôi xin gửi kèm phong bì có tên và địa chỉ cùng con niêm.

Tiếp đây chúng tôi xin gửi chi phiếu 50 US. để góp 1 phần vào quỹ của quý hội.

Chúng tôi xin cảm ơn Bà, xin

chúc Bà mọi sự an lành !

Kính thư

Angelique

Mrs. Nguyen Khwa Diem



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-8625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

Serial #

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam LE DINH KHOI
Last Middle First

Current Address

Date of Birth 02/23/24 Place of Birth Thua Thien, Vietnam

Names of Accompanying Relatives/Dependents

VO THI LANG, WifeLE DINH VU NGUYEN, son

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 06/21/75 To 02/13/88
12 years and 8 months

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>LE THI AN</u>	<u>sister</u>		
<u>NGUYEN KHOA DIEM</u>	<u>brother-in-law</u>		

Form Completed By:

NGUYEN KHOA DIEM, Former Colonel RVN Air Force

Name

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1512 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Serial # N/a
ODP IV# N/a
(If known)

SECTION I

Your Name: NGUYEN KHOA DIEM Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) _____

Your Address: _____
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: 12/30/33 Place of Birth: Vietnam Nationality: USA

Date of Entry to U.S.: 05/25/75 From: (country/camp) _____

My Alien Registration Number: (if applicable) A- 21 347 488

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen X

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) 11284035
issued in Los Angeles 06/22/81

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my N/a I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes _____ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____
N/a

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
LE DINH KHOI	02/23/24 Vietnam	Wife's brother	154 Bach dang Da nang Vietnam

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant) ^{2/0}U.S. Government Agency _____ N/a _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____/_____**EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:**U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____ N/a _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor _____**EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):**Ministry or Military Unit Police department _____ Last Title/Grade Lieutenant,
Name/Position of Supervisor Major Le Xuan Nhuan _____ Instructor Intelligence
Chief Nat. Police Region I Da nang _____ school**FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:**

Was time spent in re-education camp? Yes X ___ No ___ Date: from 06/21/75 to 02/13/88

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:School Police training center Location Gurney Road Kuala Lumpur Malaysia
Type of Degree or Certificate Intelligence training course
Date of Employment or Training: from early 19 _____ to Unknown
(month/year) (month/year)ASIAN-AMERICANS: Single _____ N/a _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____**SECTION IV**

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
VU THI LANG	02/20/44	Wife
LE DINH VU NGUYEN	08/20/70	Son

ADDITIONAL INFORMATION:

My wife LE THI AN, his sister, cannot apply Form I-130 for him, as his birth certificate was destroyed during his custody and as former intelligence officer, he cannot get any copy from his birth records. Therefore, could you please issue for him a Letter of Introduction, so that he can submit his Exit permit application pursuant to Vietnamese rule. Thank you very much.

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Dem Khoa Nguyen
Your SignatureSubscribed and sworn to before me this 1st day of September 1988
Ba Dinh Luong
Signature of Notary Public

My Commission Expires: 9/28/91



BỘ NỘI VỤ
Trại XUAN LOC
Số 160 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mẫu số 001-QL.TG, ban hành theo công văn số 256 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	II	6	7	6	2	3	4	I	2
---	---	----	---	---	---	---	---	---	---	---

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số

63/QĐ

ngày 04 tháng 02 năm 1988

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

LE DINH KHOI

Sinh năm 1924

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Thừa thiên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

154 Đường Bạch Đằng . Đà Nẵng

Cán tội Trung úy cảnh sát giảng viên tỉnh bảo .

Bị bắt ngày

21-6-75

Án phạt

TTCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tống án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

154 Đường Bạch Đằng - Đà Nẵng

Nhận xét quá trình cải tạo

- Trong thời gian cải tạo có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao, nội quy chấp hành nghiêm.

Hương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 29 tháng 02 năm 1988

Lưu tại cơ quan
Của LE DINH KHOI
Định biên số
Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Le Dinh Khoi

Thiếu tá : NGUYỄN THANH TÂM

SAO Y HAN CHINH

Ngày 08 tháng 3 năm 1988

UBND. PHUONG HAI CHINH

CHỦ TỊCH

VIỆN THỦ LƯU



Ngày 13 tháng 2 năm 1988
Giám thị
Khau Lam

(photocopy)

QUESTIONNAIRE FOR CDP APPLICANTS

Date: April 12th 1998

(A) Basic identification data:

1. Name: LÊ ĐÌNH KHÔI
2. Other name: none
3. Date and place of birth: February 23rd 1924
Thừa Thiên (Bình - Trị - Thiên province) Việt Nam
4. Residence address: 154 Bạch Đằng St. Đà Nẵng
5. Mailing address: (see last page)
6. Current occupation: Police officer (S/B) before April 1975

(B) Relatives to accompany me:

Names	Date of birth	Place of birth	Sex	marital status	Relationship
1. VŨ THỊ LANG	Apr. 20 th 1944	Đà Nẵng	Fem.	Married	Wife
2. LÊ ĐÌNH VŨ NGUYỄN	Aug. 20 1970	Đà Nẵng	Masc.	Single	Son

(C) Relatives outside Vietnam

1. Closest relative in the US:
 - a. Name: Lê thị Ân, b. 1936
 - b. Relationship: sister
 - c. Address:
2. Closest relative in other foreign country:
 - a. Name: Lê đình Tuê, b. 1922
 - b. Relationship: brother
 - c. Address:

(D) Complete family listing:

1. Father: Lê đình Loan, deceased 1897 — 1971
2. Mother: Đoàn thị Anh, deceased 1902 — 1942
3. Spouse: Vũ thị Lang, b. 1944, telephone operator. Telecom-center PTT Đà Nẵng from 1964 to April 1975. address: 154 Bạch Đằng Đà Nẵng
4. Children: Lê đình Vũ Nguyễn, b. 1970, my only son, unmarried, address: 154 Bạch Đằng st. Đà Nẵng
5. Older brother: Lê đình Tuê, b. 1922, Psychologist, 36 Chemin de la Croix, 1052 Le Mont, Lausanne, Suisse
6. Younger brothers:
 - Lê đình Quyền, deceased 1925 — 1946
 - Lê đình Tấn, b. 1926, movie cameraman, address: 80/44C Trần Quang Diệu st, 3rd District, Saigon.

- Lê Thị Phụng, b. 1931, living with family in Hoi An, Vietnam
- Lê Thị Quyên, b. 1933, living with family in Huế, Vietnam
- Lê Thị Ân, b. 1936, living with family in the US, her husband: Nguyễn Khoa Điềm, ex colonel VN/Air Force. Address: 6850, Garden Grove Ave RESEDA California 91335 USA.

(E) Employment by US Government agencies, or other organisations

— none —

(F) Service with government of the Republic of Vietnam

1. Name: LÊ ĐÌNH KHÔI
2. Dates: May 1962 recruited in the National Police Force as Inspector of Police (Sp. Branch) -
 - 1962 - 1965: intelligence case officer, Chief of Action Section National Police Command / Center VNam North, Huế.
 - 1966 - 1970: Chief of Sp. Branch / Nat. Police Command Region I / Da Nang.
 - 1971 - July 72: Instructor at the Central Intelligence School, Sp. Branch / Nat. Police HQ, Saigon
 - July 72 - July 73: Chief of Action Section (F.62) Sp Branch / Nat. Police Command Region I, Da Nang.
 - July 73 - Apr. 75: Instructor at the Regional Intelligence School, Sp branch / Nat Police Command Region I - Da Nang.
3. Last rank: First. lieutenant -
4. Ministry / office:
 - VN Nat. Police HQ / Sp. Branch, Saigon.
5. Names of Supervisors / Commanding officers:
 - Senior Commissioner Võ Liêm (1966 - 1969) deceased 1971
 - Col. Dương Quang Tiếp (1969 - 1973), deceased in custody at Nam-Hà reeducation Camp 1985.
 - Major Hồ Anh Triết, Sp branch Chief / Nat. Pol. Region I Da Nang (1971 - 1973), released from Thanh Thiet Prison Hanoi Feb. 1988.
 - Major Lê Xuân Nhuận, Sp Branch Chief / Nat. Pol. Region I Da Nang (1973 - 75) released from Tiên Lãng reeducation camp Aug. 87.
6. Reason for leaving: Collapse of the nat. Rep. of Vietnam April 75.
7. Names of American advisors:
 - My counterparts: (1967 - 1970): MM Barry Kelly, Sedov
 - Other PSD Stations Chief or officers I have met and known during my office, 1967 - 1973: MM. Phipps, Horgan, Mustafa Kes, O'Keefe, Meeker, Weaver, Letford, Arthur (Jetta), Spala, Lally...
8. US training course in Vietnam: none
9. US awards or certificates: none

- Service with Government of the Republic of Vietnam.

1. VU THI LANG (my spouse)
2. Dates: From 1964 to April 1975: Telephone operator at the Telecommunications center PTT Da Nang.
3. Last rank: Telephone Operator 3rd Class.
4. Ministry / office: Ministry of Postal Service and Telecommunication - RVN
5. Reason for leaving: dismissed after April 30, 1975

(G) Training outside Viet Nam:

- 1/ Name: LE DINH KHÔI
2. School and School address: Police / Spl Branch Training Center Gurney road Kuala Lumpur Malaysia.
3. Date: early 1966 (Feb - March 1966)
4. Description of course: Intelligence training course.
5. Who paid for training: The United Kingdom Government - (Training Center Commanding officer: Senior Commissioner MOREIRA; liaison officer: M. Choy Chung Chong.)

(H) Reeducation record:

1. Name: LE DINH KHÔI.
2. Total time in reeducation camps: TWELVE years and EIGHT months.
3. - June 21, 1975 to Nov. 1976: Detained in the Central Prison Chí-Hòa Saigon.
- Dec. 1975 - May 1982: Transferred to the North. Vĩnh Quang Reeducation Camp located at Lập Thạch district, Vĩnh yên province
- May 82 - Feb. 1988: Transferred to the South. Xuân Lộc reeducation camp (aka Z30A camp or K3 camp) Đồng Nai province.
- Feb. 13th, 1988: Released from Xuân Lộc reeducation camp by Ministerial Decision No 63/QĐ Feb. 4th, 1988 of The Interior Department SRV Hanoi.

* My wife VU THI LANG, during my custody, has been jailed at two times with a total time of Three years and six months in Q'Nam - Da Nang reeducation camps; reason: attempts to smuggle my son abroad.

1st time: from May 24, 1983 to March 2, 1984

2nd time: from Dec 15, 1984 to Aug. 29, 1987.

(I) Additional remarks:

a/ Besides the documents listed below and here enclosed, I can't afford any other one, because almost the whole of my personal files (diplomas, awards, certificates, professional

identification documents, photographs...) have been ^{either} destroyed by my wife during my custody, or confiscated from me (Id. card, passport, driving licence...) at my arrest.

b/ As I am circumstanced, I doubt that my actual residence address in Da Nang could be a convenient mailing one. If you have to request any additional information, document, or if my application accepted, I shall be very obliged to you to send your correspondence to my brother in Suisse (address mentioned above, in §C.2.) He will inform me and/or forward ^{it} to me. Thanks.

Da Nang, April 12th, 1988.



BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - Hạnh Phúc

Số : 169 /XC

8/QNAN

GIẤY BẢO TÍN

Kính gửi : Ông Lê Đình Khôi

Hiện ở : 154 Bạch Đằng, Đa Nang

- 1/ Chúng tôi đồng ý cho ông cùng 04 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ .
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 05 hộ chiếu cho gia đình, số :

31327 - 31335/89ĐC1

- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H02/169 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh .

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ .

Xin thông báo để ông rõ ./.

Hà Nội, ngày 4 tháng 11 năm 1989

P. TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Nguyễn Phụng

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - Hạnh Phúc

Số : 169 /XC

8/QNAN

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Ông Lê Đình Khôi

Hiện ở : 154 Bạch Đằng, Đà Nẵng

- 1/ Chúng tôi đồng ý cho ông cùng 04 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ .
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 05 hộ chiếu cho gia đình, số :

31327 - 31335/89ĐC1

- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H02/169 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh .

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ .

Xin thông báo để ông rõ ./.

Hà Nội, ngày 4 tháng 11 năm 1989

P. TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Nguyễn Phưởng



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

Serial #

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam LE DINH KHOI
Last Middle First

Current Address

Date of Birth 02/23/24 Place of Birth Thua Thien, Vietnam

Names of Accompanying Relatives/Dependents

VO THI LANG, Wife

LE DINH VU NGUYEN, son

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 06/21/75 To 02/13/88
12 years and 8 months

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
LE THI AN	sister		
NGUYEN KHOA DIEM	brother-in-law		

Form Completed By:

NGUYEN KHOA DIEM, Former Colonel RVN Air Force

Name

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Serial # N/aODP IV# N/a
(if known)

SECTION I

Your Name: NGUYEN KHOA DIEM Phone: (Home) 818/344.1399
Family Middle Given (Work): 818/841.9190

Your Address: 6850 Garden grove ave Reseda Ca 91335
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: 12/30/33 Place of Birth: Vietnam Nationality: USA

Date of Entry to U.S.: 05/25/75 From: (country/camp) _____

My Alien Registration Number: (if applicable) A- 21 347 488

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen X

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) 11284035
issued in Los Angeles 06/22/81

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my N/a I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes _____ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

N/a

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
LE DINH KHOI	02/23/24 Vietnam	Wife's brother	54 Bach dang Da nang Vietnam

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of appl

U.S. Government Agency N/a Last Title/Grade
Name/Position of Supervisor

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation N/a
Last Title/Grade: Name/Position of Supervisor

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit Police department Last Title/Grade Lieutenant,
Name/Position of Supervisor Major Le Xuan Nhuan Instructor Intelligence
Chief Nat. Police Region ! Da nang school

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: from 06/21/75 to 02/13/8

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School Police training center Location Gurney Road Kuala Lumpur Malaysia
Type of Degree or Certificate Intelligence training course
Date of Employment or Training: from early 19 to Unknown
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single N/a Married Male Female
Full Name of the Mother: Address:
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known):
His Current address:

SECTION IV

<u>NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES</u>	<u>DATE OF BIRTH</u>	<u>RELATIONSHIP TO P.A.</u>
<u>VU THI LANG</u>	<u>02/20/44</u>	<u>Wife</u>
<u>LE DINH VU NGUYEN</u>	<u>08/20/70</u>	<u>Son</u>

ADDITIONAL INFORMATION:

My wife LE THI AN, his sister, cannot apply Form I-130 for him, as his birth certificate was destroyed during his custody and as former intelligence officer, he cannot get any copy from his birth records. Therefore, could you please issue for him a Letter of Introduction, so that he can submit his Exit permit application pursuant to Vietnamese rule. Thank you very much.

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Diem K. Nguyen
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 1st day of Sept 1989
Ba Dinh Luong
Signature of Notary Public My Commission Expires: 9/28/91



QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Date: April 12th 1988

(A) Basic identification data:

1. Name: LÊ ĐÌNH KHÔI
2. Other name: none
3. Date and place of birth: February 23rd 1924
Thừa Thiên (Binh-Trí-Thiên province) Việt Nam
4. Residence address: 154 Bạch Đằng St. Đà Nẵng
5. Mailing address: (see last page)
6. Current occupation: Police officer (S/B) before April 1975

(B) Relatives to accompany me:

Names	Date of birth	Place of birth	Sex	marital status	Relationship
1. VŨ THỊ LANG	Apr. 20 th 1944	Đà Nẵng	Fem.	Married	Wife
2. LÊ ĐÌNH VŨ NGUYỄN	Aug. 20 1970	Đà Nẵng	Male	Single	Son

(C) Relatives outside Việt nam

1. Closest relative in the US:

- a. Name: Lê thị Ân, b. 1936
- b. Relationship: sister
- c. Address:

2. Closest relative in other foreign country:

- a. Name: Lê đình Tuê, b. 1922
- b. Relationship: brother
- c. Address:

(D) Complete family listing:

1. Father: Lê đình Loan, deceased 1897—1971
2. Mother: Đoàn-thị Anh, deceased 1902—1942
3. Spouse: Vũ thị Lang, b. 1944, telephone operator. Telecom-center PTT Đà Nẵng from 1964 to April 1975. address: 154 Bạch Đằng Đà Nẵng
4. Children: Lê đình Vũ Nguyễn, b. 1970, my only son, unmarried, address: 154 Bạch Đằng st. Đà Nẵng
5. Older brother: Lê đình Tuê, b. 1922, Psychologue, 36 Chemin de la Croix, 1052 Le Mont, Lausanne, Suisse
6. Younger brothers:
 - Lê đình Quyền, deceased 1925—1946
 - Lê đình Ân, b. 1926, movie cameraman, address: 80/44 C Trần quang Diệu st, 3rd District, Saigon.
7. Younger sisters:

- Lê Thị Phụng, b. 1931, living with family in Hoi An, Vietnam
- Lê Thị Quyên, b. 1933, living with family in Huế, Vietnam
- Lê Thị Ân, b. 1936, living with family in the US, her husband: Nguyễn Khoa Điềm, ex colonel VN/Air Force. Address: 6850, Garden Grove Ave RESEDA California 91335 USA.

(E) Employment by US Government agencies, or other organisations

— none —

(F) Service with government of the Republic of Vietnam

1. Name: LÊ ĐÌNH KHÔI
2. Dates: May 1962 recruited in the National Police Force as Inspector of Police (Sp. Branch) -
 - 1962 - 1965: intelligence case officer, Chief of Action Section National Police Command / Center VNam North, Huế.
 - 1966 - 1970: Chief of Sp. Branch / Nat. Police Command Region I / Da Nang.
 - 1971 - July 72: Instructor at the Central Intelligence School, Sp. Branch / Nat. Police HQ, Saigon
 - July 72 - July 73: Chief of Action Section (F.62) Sp Branch / Nat. Police Command Region I, Da Nang.
 - July 73 - Apr. 75: Instructor at the Regional Intelligence School, Sp branch / Nat Police Command Region I Da Nang.
3. Last rank: First. Lieutenant -
4. Ministry / office:
 - VN Nat. Police HQ / Sp. Branch, Saigon.
5. Names of Supervisors / commanding officers:
 - Senior Commissioner Võ Liêm (1966-1969) deceased 1971
 - Col. Dương Quang Tiếp (1969-1973), deceased in custody at Nam-Hà reeducation Camp 1985.
 - Major Hồ Anh Triết, Sp branch Chief / Nat. Pol. Region I Da Nang (1971-1973), released from Thanh Liệt Prison Hanoi Feb. 1988.
 - Major Lê Xuân Nhuận, Sp Branch Chief / Nat. Pol. Region I Da Nang (1973 - 75) released from Tân Lân, reeducation camp Aug. 87.
6. Reason for leaving: Collapse of the Nat. Rep. of Vietnam April 75.
7. Names of American advisors:
 - My counterparts: (1967-1970): MM Barry Kelly, Sedov.
 - Other PSD Stations Chiefs or officers I have met and known during my office, 1967-1973: MM. Phipps, Horgan, Mustafa Kes, O'Keefe, Melton, Weaver, Lutford, Arthur Garza, Spala, Lally..
8. US training course in Viet Nam: none
9. US Awards or certificates: none

2. Date: From 1964 to April 1975: Telephone operator at the Telecommunications center PTT Da Nang.
3. Last rank: Telephone operator 3rd class.
4. Ministry, Office: Ministry of Postal service and Telecommunication - RVN
5. Reason for leaving: dismissed after April 30, 1975

(G) Training outside Vietnam:

1. Name: LÊ DINH KHÔI
2. School and School address: Police / Spies Training Center Gurney road Kuala Lumpur Malaysia.
3. Date: early 1966 (Feb - March 1966)
4. Description of course: Intelligence training course.
5. Who paid for training: The United Kingdom Government -
(Training Center Commanding officer: Senior Commissioner MOREIRA; Liaison officer: M. Choy Chung Chong)

(H) Reeducation record:

1. Name: LÊ DINH KHÔI.
2. Total time in reeducation camps: TWELVE years and EIGHT months.
1. - June 21, 1975 to Nov. 1975: Detained in the Central Prison Chí-Hà Saigon.
- Dec 1975 - May 1982: Transferred to the North. Vĩnh Quang Reeducation Camp located at Lập Thạch district, Vĩnh yên province
- May 82 - Feb. 1988: Transferred to the South. Xuân Lộc reeducation camp (aka Z30A camp or K3 camp) Đồng Nai province.
- Feb 13th, 1988: Released from Xuân Lộc reeducation camp by Ministerial Decision No 63/QĐ Feb. 4th, 1988 of The Interior Department - SRV Hanoi.

* My wife VŨ THỊ LANG, during my custody, has been jailed at two times with a total time of Three years and six months in QN Am - Da Nang reeducation camps; reason: attempts to smuggle my son abroad.

1st time: from May 24, 1983 to March 2, 1984

2nd time: from Dec 15, 1984 to Aug. 29, 1987.

(I) Additional remarks:

a/ Besides the document, listed below and here enclosed, I can't afford any other one, because almost the whole of my personal files (diplomas, awards, certificates, professional

identification documents, photographs...) have been ^{either} destroyed by my wife during my custody, or confiscated from me (Id. card, passport, driving licence...) at my arrest.

As I am circumstanced, I doubt that my actual residence address in Da Nang could be a convenient mailing one. If you have to request any additional information, documents, or if my application accepted, I shall be very obliged to you to send your correspondence to my brother in Suisse (address mentioned above, in §C.2.) He will inform me and/or forward it to me. Thanks.

Da Nang, April 12th, 1988.



Here enclosed:

- 1 photocopy of my release certificate
 - 1 photocopy of release decision
 - 1 photocopy of release order
 - 1 photocopy of my wife's certificate
 - 1 photocopy of my wife's Id. card
 - 1 copy of my son's birth certificate
 - 1 copy of my marriage certificate
 - 3 photographs.
- } Concerning my wife.

Nguyen Khoa Diem



SAN FRANCISCO

1989

PM

NOV

20

1989

NOV 7 1989

Ky Ba Khuc minh Tho

P.O. Box 5435

Arlington VA 22205

Political Prisoner Registration

Kính gửi:

Bà Khúc Minh Thảo

"Đề xin vui lòng
giúp đỡ thủ tục, nhiệt
là LOT để nộp thuế
bên Vietnam."

Thân thiết cảm ơn.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE DINH KHOI
Last Middle First

Current Address: 154 Bach Dang - Da Nang

Date of Birth: 02.23 - 1924 Place of Birth: Thua Thien

Previous Occupation (before 1975) F. Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06.21.75 To 02.13.1988
Years: 02 Months: 08 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>NGUYEN KHOA DUEL</u>	<u>brother-in-law</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VU - THI - LANG	04 - 20 - 1944	wife
LE DIAM VU NGUYEN	08 - 20 - 1970	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

**GENERAL ASSOCIATION OF
FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNIST**
Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Cộng Sản Việt Nam
P.O. BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 - TEL: (714) 894-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM
Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị
(Two Copies)

IV. # N/A
VEWL. # _____
F171: _____ Y _____ N _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education Camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các Trại Cải Tạo ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chứng trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có

1. Name (Family name, middle, first): LÊ ĐÌNH KHÔI
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex: M DOB: 02 / 23 / 24 / Place of Birth: THUA THIEN, VIET-NAM
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit POLICE 1st HEUT. INSTRUCTOR INTELLIGENCE SCHOOL
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

B. ARREST

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: JUNE 21, 1975, CHÍ-HÒA
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: CHÍ HÒA, VINH QUANG, VINH YÊN,
(Tên, địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: FEB. 13, 1988 XUÂN HOC etc.
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: MARRIED
(Cố gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children VŨ THỊ LANG WIFE
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
LÊ ĐÌNH VŨ NGUYEN SON
PHAN THỊ HUE WIFE'S MOTHER
3. Address of family: 154 BACH ĐĂNG, ĐÀ NẴNG
(Địa chỉ gia đình)

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: LÊ THỊ AN AND HUSBAND: NGUYEN KHOA ĐIỂM Occupation ELECT. INSP. (FORMER HS. TEACHER)
(Họ và tên) (Nghề nghiệp) PRO. CONTRAL (FORMER COLONEL VNAF)
2. Address and phone number: RESEDA, CA. 91335, TEL: _____
(Địa chỉ và điện thoại)
3. Relationship with detainee: BLOOD SISTER
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in U.S.A.: Permanent Resident ☐ U.S. Citizen ☒
5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đồng sự không?) Yes ☒ No ☐

Date: July 20, 1988
(Ngày, tháng, năm)

Aulungwa
Dien Khoa Nguyen
Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)
(Certificate of Release)



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

Serial #

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam LE DINH KHOI
Last Middle First

Current Address

Date of Birth 02/23/24 Place of Birth Thua Thien, Vietnam

Names of Accompanying Relatives/Dependents

VO THI LANG, WifeLE DINH VU NGUYEN, son

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 06/21/75 To 02/13/88
12 years and 8 months

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>LE THI AN</u>	<u>sister</u>		
<u>NGUYEN KHOA DIEM</u>	<u>brother-in-law</u>		

Form Completed By:

NGUYEN KHOA DIEM, Former Colonel RVN Air Force

Name

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIPSerial # N/a
ODP IV# N/a
(if known)SECTION I

Your Name: NGUYEN KHOA DIEM Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) _____

Your Address: _____
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: 12/30/33 Place of Birth: Vietnam Nationality: USA

Date of Entry to U.S.: 05/25/75 From: (country/camp) _____

My Alien Registration Number: (if applicable) A- 21 347 488

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen X

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) 11284035
issued in Los Angeles 06/22/81

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my N/a I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes _____ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____
N/a

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
LE DINH KHOI	02/23/24 Vietnam	Wife's brother	154 Bach dang Da nang Vietnam

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency N/a Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation N/a
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit Police department Last Title/Grade Lieutenant,
Name/Position of Supervisor Major Le Xuan Nhuan Instructor Intelligence
Chief Nat. Police Region 1 Da nang school

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: from 06/21/75 to 02/13/88

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School Police training center Location Gurney Road Kuala Lumpur Malaysia
Type of Degree or Certificate Intelligence training course
Date of Employment or Training: from early 19 to Unknown
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single N/a Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
VU THI LANG	02/20/44	Wife
LE DINH VU NGUYEN	08/20/70	Son

ADDITIONAL INFORMATION:

My wife LE THI AN, his sister, cannot apply Form I-130 for him, as his birth certificate was destroyed during his custody and as former intelligence officer, he cannot get any copy from his birth records. Therefore, could you please issue for him a Letter of Introduction, so that he can submit his Exit permit application pursuant to Vietnamese rule. Thank you very much.

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Dem Khoa Nguyen
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 14 day of September 1988
Ba Dinh Luong My Commission Expires: 9/28/91
Signature of Notary Public



BỘ NỘI VỤ
Trại XUAN LOC
Số 160 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT.TG, ban hành theo công văn số 256, ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	II	6	7	6	2	3	4	I	2
---	---	----	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 63/QĐ ngày 04 tháng 02 năm 1988
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh LE DINH KHOI Sinh năm 1924

Các tên gọi khác

Nơi sinh Thừa thiên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

154 Đường bạch đằng . Đà Nẵng

Cán tội Trung úy cảnh sát giảng viên tỉnh bảo .

Bị bắt ngày 21-6-75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tống án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 154 Đường bạch đằng - Đà Nẵng

Nhận xét quá trình cải tạo

- Trong thời gian cải tạo có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao , nội quy chấp hành nghiêm .

Hương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 29 tháng 02 năm 1988

Lưu tại _____
Của LE DINH KHOI
Định biên số _____
Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Le Dinh Khoi

Le dinh Khoi - Thiếu tá : NGUYEN THANH TAM

SAO V HAN CHINH

Ngày 02 tháng 3 năm 1988
UBND. PHUONG HAI CHINH

CHỦ TỊCH
HỘI THUY



Ngày 13 tháng 2 năm 1988
Giám thị Khau Lam

(Photocopy)

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Date: April 12th 1988

A Basic identification data:

1. Name: LÊ ĐÌNH KHÔI
2. Other name: none
3. Date and place of birth: February 23rd 1924
Thuà Thiên (Bình-Trị-Thiên province) Việt Nam
4. Residence address: 154 Bạch Đằng St. Đà Nẵng
5. Mailing address: (see last page)
6. Current occupation: Police officer (S/B) before April 1975

B Relatives to accompany me:

Names	Date of birth	Place of birth	Sex	marital status	Relationship
1. VŨ THỊ LANG	Apr. 20 th 1944	Đà Nẵng	Fem.	Married	Wife
2. LÊ ĐÌNH VŨ NGUYỄN	Aug. 20 1970	Đà Nẵng	Masc.	Single	Son

C Relatives outside Vietnam

1. Closest relative in the US:
 - a. Name: Lê thị Ân, b. 1936
 - b. Relationship: sister
 - c. Address:
2. Closest relative in other foreign country:
 - a. Name: Lê đình Tuê, b. 1922
 - b. Relationship: brother
 - c. Address:

D Complete family listing:

1. Father: Lê đình Loan, deceased 1897—1971
2. Mother: Đoàn thị Anh, deceased 1902—1942
3. Spouse: Vũ thị Lang, b. 1944, telephone operator. Telecom-center PTT Đà Nẵng from 1964 to April 1975. address: 154 Bạch Đằng Đà Nẵng
4. Children: Lê đình Vũ Nguyễn, b. 1970, my only son, unmarried, address: 154 Bạch Đằng st. Đà Nẵng
5. Older brother: Lê đình Tuê, b. 1922, Psychologue, 36 Chemin de la Croix, 1052 Le Mont, Lausanne, Suisse
6. Younger brothers:
 - Lê đình Quyền, deceased 1925—1946
 - Lê đình Ấn, b. 1926, movie cameraman, address: 80/44C Trần Quang Diệu st, 3rd District, Saigon.

- Lê Thị Phụng, b. 1931, living with family in Hoi An, Vietnam
- Lê Thị Quyên, b. 1933, living with family in Huế, Vietnam
- Lê Thị Ân, b. 1936, living with family in the US, her husband: Nguyễn Khoa Điềm, ex colonel VN/Air Force. Address: 6850, Garden Grove Ave RESEDA California 91335 USA.

(E) Employment by US government agencies or other organisations
— none —

(F) Service with government of the Republic of Vietnam

1. Name: LÊ ĐÌNH KHÔI
2. Dates: May 1962 recruited in the National Police Force as Inspector of Police (Sp. Branch) -
 - 1962 - 1965: intelligence case officer, Chief of Action Section National Police Command / Center VNam North Huế.
 - 1966 - 1970: Chief of Sp. Branch / Nat. Police Command Region I Da Nang.
 - 1971 - July 72: Instructor at the Central Intelligence School, Sp. Branch / Nat. Police HQ, Saigon
 - July 72 - July 73: Chief of Action Section (F.62) Sp Branch / Nat. Police Command Region I, Da Nang.
 - July 73 - Ap. 75: Instructor at the Regional Intelligence School, Sp. Branch / Nat Police Command Region I Da Nang.
3. Last rank: First. lieutenant -
4. Ministry / office:
 - VN Nat. Police HQ / Sp. Branch, Saigon.
5. Names of Supervisors / Commanding officers:
 - Senior Commissioner Võ Lương (1966-1969) deceased 1971
 - Col. Dương Quang Tiếp (1969-1973), deceased in custody at Nam-Hà reeducation Camp 1985.
 - Major Hồ Anh Triết, Sp. Branch Chief / Nat. Pol. Region I Da Nang (1971-1973), released from Thanh Liệt Prison Hanoi Feb. 1988.
 - Major Lê Xuân Nhuận, Sp. Branch Chief / Nat. Pol. Region I Da Nang (1973-75) released from Tiên Lãng reeducation camp Aug. 87.
6. Reason for leaving: Collapse of the Nat. Rep. of Vietnam April 75.
7. Names of American advisors:
 - My counterparts: (1967-1970): MM Barry Kelly, Sedov.
 - Other PSD Stations Chief or officers I have met and known during my office, 1967-1973: MM. Phipps, Horgan, Mustafa Kes, O'Keefe, Mehta, Weaver, Letford, Arthur Gierza, Spala, Lally...
8. US training course in Vietnam: none
9. US awards or certificates: none

- Service with Government of the Republic of Vietnam

1. VU THI LANG (my spouse)
2. Dates: From 1964 to April 1975: Telephone operator at the Telecommunications center PTT Da Nang.
3. Last rank: Telephone operator 3rd class.
4. Ministry/office: Ministry of Postal Service and Telecommunication - RVN
5. Reason for leaving: dismissed after April 30th, 1975

⑥ Training outside Vietnam:

1. Name: LÊ DINH KHÔI
2. School and School address: Police/Special Training Center Gurney road Kuala Lumpur Malaysia.
3. Date: early 1966 (Feb - March 1966)
4. Description of course: Intelligence training course.
5. Who paid for training: The United Kingdom Government (Training Center Commanding officer: Senior Commissioner MOREIRA; liaison officer: M. Choy Chung Chong.)

⑦ Reeducation record:

1. Name: LÊ DINH KHÔI
2. Total time in reeducation camps: TWELVE years and EIGHT months.
3. - June 21, 1975 to Nov. 1975: Detained in the Central Prison Chí-Hòa Saigon.
- Dec. 1975 - May 1982: Transferred to the North. Vĩnh Quang Reeducation Camp located at Lập Thạch district, Vĩnh yên province
- May 82 - Feb. 1988: Transferred to the South. Xuân Lộc reeducation camp (aka Z30A camp or K3 camp) Đồng Nai province.
- Feb. 13th, 1988: Released from Xuân Lộc reeducation camp by Ministerial Decision No 63/QĐ Feb. 4th, 1988 of the Interior Department SRV Hanoi.

* My wife VU THI LANG, during my custody, has been jailed at two times with a total time of Three years and six months in Q Nam - Da Nang reeducation camps; reason: attempts to smuggle my son abroad.

1st time: from May 24, 1983 to March 2, 1984

2nd time: from Dec 15, 1984 to Aug. 29, 1987.

⑧ Additional remarks:

a/ Besides the documents listed below and here enclosed, I can't afford any other one, because almost the whole of my personal files (diplomas, awards, certificates, professional

4/4^K

identification documents, photographs...) have ^{either} been/destroyed by my wife during my custody, or confiscated from me (Id. card, passport, driving licence...) at my arrest.

b/ As I am circumstanced, I doubt that my actual residence address in Da Nang could be a convenient mailing one. If you have to request any additional information, document, or if my application accepted, I shall be very obliged to you to send your correspondence to my brother in Suisse (address mentioned above, in §C.2.) He will inform me and/or forward ^{it} to me. Thanks.

Da Nang, April 12th, 1988.



Nguyen Khoa Diem

Kinh. giới :

Bs Ch�.tich KHUC MINH THO

NGUYEN KHOA DIEM



DEC

7

1989

PM



to: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX. 5435
ARLINGTON,
VA. 22205-0635

DEC 1 6 1989

DEC 1 6 1989

" HỒ SƠ BỒ TÚC - LÊ ĐÌNH KHÔI "

10/14



CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ O&B/Date
____ Membership; Letter

12/10/89 : giáng na trài -